

Số: 14

Ngày 13/4/2026

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 14 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.*
- *Điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.*
- *Phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quản lý tài chính và tài sản công.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị quyết về thí điểm chế định luật sư công.*
- *Giải đáp pháp luật: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE

Từ ngày 01/7/2026, hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe phải tuân thủ [Nghị định số 94/2026/NĐ-CP](#) ngày 31/3/2026 của Chính phủ. Nghị định không áp dụng đối với hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Về hoạt động đào tạo lái xe, Nghị định quy định các hình thức đào tạo linh hoạt, cho phép tự học đối với một số hạng bằng lái và triển khai đào tạo từ xa đối với các môn lý thuyết. Các cơ sở đào tạo lái xe phải đáp ứng điều kiện về tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất và phương tiện, trong đó yêu cầu rõ về phòng học, xe tập lái, sân tập và hệ thống công nghệ phục vụ quản lý, giám sát. Người đứng đầu cơ sở phải có trình độ từ cao đẳng trở lên, giáo viên phải đạt chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

Nghị định cũng quy định cụ thể tiêu chuẩn giáo viên dạy lái xe, bao gồm giáo viên lý thuyết và thực hành. Đồng thời, quy trình cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên được thiết lập chặt chẽ, bảo đảm minh bạch và kiểm soát chất lượng. Tương tự, các quy định về cấp phép xe tập lái và giấy phép đào tạo lái xe ô tô cũng được quy định rõ ràng về hồ sơ, trình tự và điều kiện thực hiện.

Đối với cơ sở đào tạo, Nghị định nêu rõ các trường hợp bị thu hồi

giấy phép như gian lận, không hoạt động trong thời gian dài hoặc vi phạm quy định. Ngoài ra, việc giải thể cơ sở đào tạo cũng phải đảm bảo quyền lợi của người học, giáo viên và người lao động, đồng thời tuân thủ quy trình công khai, minh bạch.

Về hoạt động sát hạch lái xe, Nghị định quy định điều kiện kinh doanh đối với trung tâm sát hạch, bao gồm yêu cầu về nhân sự, cơ sở vật chất, diện tích, trang thiết bị và hệ thống công nghệ giám sát. Trung tâm phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, có hệ thống camera, thiết bị chấm điểm tự động và kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý. Trình tự cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép sát hạch được quy định cụ thể, áp dụng cho từng loại trung tâm. Các hành vi vi phạm như gian lận, không hoạt động hoặc can thiệp vào hệ thống sát hạch sẽ bị xử lý nghiêm và có thể dẫn đến thu hồi giấy phép.

Nghị định cũng quy định điều kiện đối với sân tập lái phục vụ sát hạch mô tô, bao gồm yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện. Các sân tập phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo đủ điều kiện tổ chức sát hạch an toàn, minh bạch và đúng quy định. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, NHẬP KHẨU Ô TÔ

Chính phủ ban hành [Nghị định số 117/2026/NĐ-CP](#) ngày 03/4/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116/2017/NĐ-CP về điều

kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào việc điều chỉnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cập nhật các quy định cho phù hợp với thực tiễn quản lý.

Sửa đổi quy trình cấp, cấp đổi và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, Nghị định quy định rõ cách thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến), thời hạn giải quyết (thường là 5 ngày làm việc sau khi hồ sơ hợp lệ), cũng như quy trình kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp. Các quy định này giúp minh bạch hóa và rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính.

Nghị định cũng sửa đổi quy định liên quan đến cấp phép kinh doanh nhập khẩu ô tô và điều kiện hoạt động của cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô. Các thủ tục trong các lĩnh vực này đều được chuẩn hóa theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, đa dạng hóa phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

Về điều khoản chuyển tiếp, Nghị định quy định các giấy phép, giấy chứng nhận đã cấp trước đó vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi được cấp đổi hoặc cấp lại. Các hồ sơ đã tiếp nhận trước thời điểm Nghị định có hiệu lực sẽ tiếp tục được giải quyết theo quy định cũ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

[Nghị định 123/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 04/4/2026 quy định chi tiết một số nội dung của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các văn bản sửa đổi, bổ sung, tập trung vào hai lĩnh vực chính là hoạt động của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phương tiện thủy và việc vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng.

Đối với cơ sở đóng mới, hoán cải và sửa chữa phương tiện, Nghị định yêu cầu các cơ sở phải đáp ứng đầy đủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Đây là những điều kiện bắt buộc nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất và vận hành phương tiện thủy nội địa.

Về vận tải, tiêu chí hàng hóa siêu trường, siêu trọng cụ thể là: Hàng siêu trường là hàng không thể tháo rời có kích thước vượt ngưỡng về chiều dài, rộng hoặc cao; hàng siêu trọng là hàng có khối lượng trên 100 tấn. Trước khi vận chuyển, người vận tải phải lập phương án chi tiết về tuyến đường, hàng hóa, phương tiện, thời gian và các biện pháp đảm bảo an toàn, sau đó gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị định cũng quy định rõ thẩm quyền và thủ tục phê duyệt phương án vận tải. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có thẩm quyền đối với vận tải liên tỉnh hoặc từ cảng biển. Sở Xây dựng thực hiện đối với vận tải nội tỉnh.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

DỮ LIỆU HỒ SƠ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Ngày 28/3/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định 88/2026/NĐ-CP](#) quy định quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó có quy định về quản lý dữ liệu người học, bao gồm dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Người học tham gia trong hệ thống giáo dục quốc dân được cấp một mã số hồ sơ học tập suốt đời duy nhất theo số định danh cá nhân. Mã số này được dùng làm mã khóa truy cập để khai thác dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của người học lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo.

Dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của người học được tạo lập bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là chủ sở hữu dữ liệu hoặc chủ quản dữ liệu và phải được ký số.

Dữ liệu học tập suốt đời gồm: Thông tin về học bạ ghi nhận toàn bộ quá trình học tập; kết quả học tập và rèn luyện của người học đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; thông tin về văn bằng, chứng chỉ được cấp sau khi người học tốt nghiệp cấp học, hoàn thành chương trình giáo dục hoặc khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; thông tin công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam; thông tin kết quả học tập của người học trong các chương trình giáo dục đại học, các chương trình giáo dục nghề nghiệp; thông tin chứng nhận kết quả đánh giá năng lực người học thông qua các kỳ thi hoặc kỳ kiểm

tra do cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức đánh giá giáo dục có thẩm quyền tổ chức; thông tin chứng nhận giải thưởng, thành tích học tập của người học do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp; thông tin xác nhận đang theo học tại cơ sở giáo dục.

Dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời được thể hiện dưới các hình thức: Bản điện tử có giá trị như bản gốc trong trường hợp dữ liệu được tạo lập trực tiếp dưới dạng thông điệp dữ liệu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; bản sao điện tử được cấp từ cơ sở dữ liệu trong trường hợp dữ liệu được số hóa từ bản gốc hoặc sổ gốc, bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, được ký số và có thể kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết việc sử dụng mã số hồ sơ học tập suốt đời trước ngày 01/01/2027. Chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu phải tạo lập dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của người học từ ngày 01/01/2027.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2026.

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia được quy định tại [Nghị định số 77/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 17/3/2026.

Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ,

hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quỹ có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Quỹ có chức năng tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo gồm: đổi mới công nghệ; phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ lãi suất vay; hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính; tài trợ, đặt hàng thực hiện các chương trình đổi mới sáng tạo quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và các chương trình quốc gia khác trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo do cấp có thẩm quyền phê duyệt; tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt được cấp có thẩm quyền giao để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi

ngiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Quỹ có quyền tổ chức triển khai các hoạt động tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ; ký kết hợp đồng, thỏa thuận hợp tác, thuê tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học và các cá nhân khác để hỗ trợ hoạt động quản lý; điều chỉnh nội dung, tạm dừng, đình chỉ hoặc chấm dứt tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ nếu phát hiện vi phạm; từ chối tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, vi phạm tiêu chí, điều kiện; thực hiện các hoạt động hợp tác, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; tổ chức kiểm tra việc tuân thủ điều kiện, quy định, quy trình và việc sử dụng kinh phí đối với các tổ chức, cá nhân do Quỹ tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ; nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm, Quỹ xem xét, xử lý theo quy định; ban hành quy định để quản lý và thực hiện các hoạt động theo chức năng và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ngày 06/4/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành [Thông tư số 06/2026/TT-BVHTTDL](#) quy định việc phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quản lý tài chính và tài sản

công tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

Thông tư xác định các nhóm đối tượng áp dụng (Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3) theo mức độ tổ chức và quản lý ngân sách, đồng thời đưa ra các nguyên tắc phân cấp như: bảo đảm quản lý thống nhất, phù hợp năng lực của từng đơn vị, tăng

cường tự chủ và trách nhiệm của người đứng đầu; không được phân cấp lại nhiệm vụ đã được giao và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Về quản lý tài chính, thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo từng nhóm đơn vị với các mức giá trị khác nhau. Đồng thời, quy định việc lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo pháp luật về đấu thầu; phân cấp thẩm quyền xét duyệt quyết toán ngân sách, trong đó các cơ quan cấp trên thực hiện xét duyệt hoặc thẩm định tùy theo từng nhóm đơn vị.

Đối với quản lý, sử dụng tài sản công, phân cấp thẩm quyền cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản. Các tài sản có giá trị lớn phải báo cáo và xin ý kiến Bộ trước khi thực hiện. Ngoài ra, Thông tư còn quy định thẩm quyền trong việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê; khai thác tài sản công; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản; và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ký.

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI, KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ, QUYẾT TOÁN THUẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI SẢN MÃ HÓA

Việc kê khai, khấu trừ, nộp thuế và quyết toán thuế đối với hoạt động trên thị trường tài sản mã hóa được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Thông tư

số 41/2026/TT-BTC

ngày

06/4/2026.

Về kê khai và nộp thuế, Thông tư quy định cụ thể đối với từng sắc thuế. Đối với thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, tổ chức phải thực hiện kê khai theo đúng mẫu biểu và hồ sơ quy định hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tạm nộp theo quý và quyết toán theo năm, với thời hạn nộp hồ sơ quyết toán chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ khi kết thúc năm tài chính. Việc nộp hồ sơ khai thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử và theo thời hạn quy định của pháp luật quản lý thuế.

Thông tư cũng quy định rõ trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay của tổ chức cung cấp dịch vụ. Theo đó, các tổ chức này phải khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức nước ngoài và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân khi phát sinh giao dịch chuyển nhượng tài sản mã hóa. Việc khấu trừ được thực hiện tại thời điểm giao dịch hoàn tất, với số thuế xác định theo tỷ lệ quy định. Các khoản thuế đã khấu trừ phải được kê khai theo tháng và nộp đúng thời hạn.

Bên cạnh đó, Thông tư đặt ra các yêu cầu về trách nhiệm quản lý của tổ chức cung cấp dịch vụ, bao gồm: đảm bảo tính chính xác của việc khấu trừ và kê khai thuế; quản lý tài khoản và dữ liệu giao dịch của nhà đầu tư; lưu trữ đầy đủ thông tin phục vụ xác định nghĩa vụ thuế; cấp chứng từ khấu trừ thuế cho người nộp thuế; và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu kết

nội, cung cấp dữ liệu cho cơ quan thuế khi cần thiết.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 06/4/2026 và được thực hiện thí điểm theo thời gian thực hiện thí điểm quy định tại khoản 9 Điều 4 và khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

CHẾ ĐỘ TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM, CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM VÀ TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

Chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ được quy định cụ thể tại [Thông tư 35/2026/TT-BTC](#) ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính.

Theo Thông tư, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khi mời các đoàn khách nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định 18/2022/NĐ-CP ngày 18/02/2022 của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại; Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

Việc đài thọ cho các đoàn khách nước ngoài thăm và làm việc tại Việt

Nam được thực hiện theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với thông lệ quốc tế trên cơ sở nguyên tắc đối đẳng do cơ quan chủ trì tổ chức đón, tiếp đoàn kiến nghị, quy định trong kế hoạch, đề án đón đoàn.

Cơ quan, đơn vị đón tiếp các đoàn khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế, tổ chức hội nghị giao ban biên giới thường kỳ cần sử dụng hội trường, phòng họp, phương tiện đi lại, cơ sở vật chất và nhân lực sẵn có để phục vụ khách; trường hợp thiếu hoặc không đáp ứng được yêu cầu được thuê dịch vụ bên ngoài theo phê duyệt của thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Mức chi đón tiếp khách quốc tế căn cứ theo quy định về nghi lễ đối ngoại tại Nghị định số 18/2022/NĐ-CP, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Việc tiếp khách trong nước phải tuân theo các nguyên tắc thực hành tiết kiệm; không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan; không sử dụng các khoản kinh phí tại Điều 3 Thông tư này để mua quà tặng. Mọi khoản chi tiêu tiếp khách phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định; phải công khai, minh bạch và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp khách phải trực tiếp chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc chi tiêu sai quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/5/2026.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

Ngày 06/4/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) ban hành [Kế hoạch 542/KH-BGDĐT](#) về tổ chức kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

Trong đó nêu rõ, Bộ GDĐT chịu trách nhiệm toàn diện về Kỳ thi, tổ chức công tác kiểm tra các khâu của Kỳ thi. UBND tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về Kỳ thi trên địa bàn; tăng cường phân cấp, phân quyền cho các Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), cơ sở đào tạo (CSĐT) trong công tác tổ chức, tham gia kiểm tra các khâu của Kỳ thi; phát huy trách nhiệm cộng đồng, tăng cường phối hợp và chia sẻ trách nhiệm trong công tác tổ chức Kỳ thi giữa Sở GDĐT và CSĐT; điều động CSĐT làm nhiệm vụ kiểm tra phù hợp, khách quan. Việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động kiểm tra cần linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm nguyên tắc độc lập của hoạt động kiểm tra, không bỏ sót, không có khoảng trống và không bị động; tổ chức các đoàn kiểm tra bảo đảm tính khoa học, phù hợp, không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra.

Phương án kiểm tra cơ bản giữ ổn định như mô hình và tổ chức hoạt động kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, điều chỉnh tổ chức hoạt động thanh tra sang tổ chức hoạt động kiểm tra đối với công tác chấm thi. Trường hợp cần thiết đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra.

Trước khi kỳ thi diễn ra, Bộ GDĐT sẽ thành lập 6 đoàn kiểm tra

để thực hiện kiểm tra tại 12 Sở GDĐT, (không tính các đoàn của lãnh đạo Bộ và BCD cấp quốc gia) theo 3 miền Bắc, Trung, Nam. Nội dung kiểm tra bao gồm việc thực hiện kiểm tra công tác chỉ đạo và chuẩn bị Kỳ thi và công tác in sao đề thi. Các đoàn kiểm tra được tổ chức theo hình thức kiểm tra trực tiếp tại địa phương. Thời gian kiểm tra trực tiếp dự kiến từ 01 đến 02 ngày tại mỗi Sở GDĐT hoặc Hội đồng thi, trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2026 đến ngày 10/6/2026. UBND tỉnh và Sở GDĐT cũng tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị Kỳ thi tại các Điểm thi và khu vực in sao đề thi. Số lượng đoàn kiểm tra, thành phần, thời gian và nội dung kiểm tra do Sở GDĐT tham mưu và quyết định.

Đối với công tác coi thi, Bộ GDĐT thành lập 34 đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trực tiếp tại 34 Sở GDĐT, kiểm tra trực tiếp tại Điểm thi, theo lịch Kỳ thi. UBND tỉnh/Sở GDĐT thành lập Đoàn kiểm tra công tác coi thi của HĐT và Điểm thi.

Bộ GDĐT kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức chấm thi và công tác tổ chức kiểm tra chấm thi của Sở GDĐT, HĐT và các Ban liên quan đến công tác chấm thi; thành lập 34 Đoàn kiểm tra trực tiếp tại 34 Sở GDĐT. UBND tỉnh/Sở GDĐT thành lập Đoàn kiểm tra công tác chấm thi (công tác làm phách bài thi tự luận, chấm thi tự luận, chấm thi trắc nghiệm và việc ghép phách, nhập điểm bài thi của HĐT và các ban có liên quan).

THỦ TỤC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ NGHỈ HƯU ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Quy định về thủ tục thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) được ban hành kèm theo [Quyết định số 384/QĐ-TTX](#) ngày 31/3/2026 của Tổng Giám đốc TTXVN.

Quy định này quy định về thời điểm nghỉ hưu; thời điểm thông báo, ra quyết định nghỉ hưu; thủ tục bàn giao công tác và chế độ hưu trí đối với viên chức, lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp; người quản lý và kiểm soát viên tại doanh nghiệp thuộc TTXVN đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định.

Thời điểm nghỉ hưu là ngày 01 của tháng liền kề sau tháng viên chức, người lao động đủ tuổi nghỉ hưu. Nếu trong hồ sơ không ghi rõ ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh thì thời điểm nghỉ hưu là ngày 01 tháng 01 của năm liền kề sau năm đủ tuổi nghỉ hưu. Đáng lưu ý, thời điểm nghỉ hưu được tính lùi lại không quá 01 tháng trong một trong các trường hợp sau: Thời điểm nghỉ hưu trùng với ngày nghỉ Tết Nguyên đán; viên chức, người lao động có vợ hoặc chồng, bố, mẹ (vợ hoặc chồng), con từ trần hoặc bị tòa án tuyên bố mất tích; bản thân và gia đình viên chức, người lao động bị thiệt hại do thiên tai, địch họa, hỏa hoạn. Thời điểm nghỉ hưu được tính lùi lại không quá 03 tháng đối với trường hợp viên chức, người lao động bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn có giấy xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền. Thời điểm

nghỉ hưu được tính lùi lại không quá 06 tháng đối với trường hợp viên chức, người lao động đang điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành, có giấy xác nhận của bệnh viện. Viên chức, người lao động thuộc nhiều trường hợp được tính lùi thời điểm nghỉ hưu chỉ được áp dụng một trường hợp có thời gian lùi nhiều nhất.

Trước 06 tháng tính đến thời điểm viên chức, người lao động nghỉ hưu, Tổng Giám đốc TTXVN hoặc thủ trưởng đơn vị quản lý viên chức, người lao động ra thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu của viên chức, người lao động và trước 03 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu, ra quyết định nghỉ hưu .

Căn cứ quyết định nghỉ hưu, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức, người lao động thực hiện các thủ tục về chế độ hưu trí với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Viên chức, người lao động chuẩn bị nghỉ hưu có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để làm cơ sở khi ra Quyết định nghỉ hưu; bàn giao công việc, tài sản, công nợ. Việc bàn giao phải được tiến hành trong thời gian không quá 01 tháng trước khi nghỉ hưu. Nếu làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị phải bồi thường.

Khi có thông báo nghỉ hưu, thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm bố trí để viên chức, người lao động nghỉ phép trước khi nhận chế độ hưu trí (nếu còn ngày nghỉ phép và có nguyện vọng nghỉ phép).

Viên chức, người lao động nghỉ hưu được hưởng khoản tiền thưởng của cơ quan trong thời gian 06 tháng tiếp theo, kể từ ngày nhận chế độ hưu trí trong các dịp như: Tết Nguyên đán, Tết dương lịch, 30/4 và 1/5, 21/6, 2/9, ngày truyền thống của TTXVN 15/9 (nếu có).

Căn cứ vào tình hình thực tế hằng năm, Ban lãnh đạo TTXVN sẽ xem xét quyết định việc tặng quà đối với viên chức, người lao động nghỉ hưu nhân dịp ngày 15/9 và dịp Tết Nguyên đán.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CHẾ ĐỊNH LUẬT SƯ CÔNG

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm chế định luật sư công gồm các nội dung: Tiêu chuẩn, điều kiện luật sư công; quyền, nghĩa vụ của luật sư công; phạm vi hoạt động của luật sư công; sử dụng, quản lý nhà nước đối với luật sư công.

Việc thí điểm luật sư công được thực hiện tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đông Nai, Bắc Ninh. Thời gian thí điểm từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/9/2028.

Theo dự thảo, luật sư công là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, cán bộ doanh nghiệp Nhà nước.

Luật sư công có trách nhiệm sử dụng các biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của nhà

nước; có trách nhiệm duy trì tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp của luật sư công trong thực hiện nhiệm vụ; có trách nhiệm tuân thủ sự chỉ định, việc cử của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để tham gia các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công.

Luật sư công được hưởng hỗ trợ hằng tháng bằng 100% theo hệ số lương hiện hưởng; được hưởng thù lao, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác theo kết quả, sản phẩm công việc theo quy định của pháp luật; hưởng tiền làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Đối với luật sư có trên 10 năm kinh nghiệm hành nghề luật sư được tuyển dụng làm luật sư công được hưởng lương và hỗ trợ hằng tháng bằng 100% theo hệ số lương bậc 1 của chuyên viên cao cấp hoặc tương đương theo vị trí việc làm.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA

Dự thảo Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

của Đại học Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo soạn thảo.

Đại học quốc gia có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 và các quy định khác của pháp luật.

Theo dự thảo, hoạt động đào tạo của Đại học quốc gia gồm: Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế nhằm phát triển giáo dục đại học Việt Nam ngang tầm khu vực và thế giới; xây dựng Quy chế đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo thực hành, chuyên, đặc biệt, năng khiếu, tài năng ở tất cả các trình độ đào tạo nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài khoa học và công nghệ; triển khai các chương trình đào tạo đã được thực hiện trong nước ra nước ngoài thông qua các chương trình hợp tác, liên kết quốc tế phù hợp quy định của pháp luật.

Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cụ thể, quy định về nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học nhằm góp phần xây dựng định hướng, chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ theo hướng liên ngành, liên lĩnh vực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài khoa học và công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất và thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng, tổ chức chương trình hợp tác khoa học và công nghệ trong và ngoài nước về hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Hành vi uy hiếp tinh thần nhằm cản trở người sáng tác vì định kiến giới sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức nào?*

Trả lời: [Nghị định 76/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 16/3/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực bình đẳng giới, có hiệu lực từ ngày 01/5/2026.

Theo Điều 4 Nghị định này, hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở người sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật, biểu diễn hoặc tham gia hoạt động văn hóa khác, hoạt động thể dục, thể thao vì định kiến giới bị phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 4 triệu đồng.

2. Hỏi: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới liên quan đến gia đình sẽ bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: [Điều 5](#) Nghị định 76/2026/NĐ-CP quy định như sau:

Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi:

- Cản trở hoặc không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì lý do giới tính;

- Đối xử bất bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính.

Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng đối với một trong các hành vi:

- Đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính;

- Áp đặt việc thực hiện lao động gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, triệt sản như là trách nhiệm của thành viên trong gia đình thuộc một giới nhất định.

Phạt tiền từ 12 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với hành vi dùng vũ lực nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định

đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính

3. Hỏi: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực bình đẳng giới như thế nào?

Trả lời: Theo [Điều 7](#) Nghị định 76/2026/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 15 triệu đồng;
- Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động có thời hạn;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP.

4. Hỏi: Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới như thế nào?

Trả lời: [Điều 9](#) Nghị định 76/2026/NĐ-CP quy định Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới như sau:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 3 triệu đồng.
- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 6 triệu đồng./.